

Bản án số: 330/2020/HS-PT

Ngày 31 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Vĩnh Yên;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 232/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Văn Ngọc H và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 20-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Văn Ngọc H, sinh năm 1992 tại Lâm Đồng; Giấy chứng minh nhân dân số: 25085596X do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 06-10-2011; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Hoàng Đ (chết) và bà Trần Thị Hồng H; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 68/QĐ-XPVPHC ngày 20-4-2018, Văn Ngọc H bị Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia C xử phạt 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) về hành vi khai thác rừng trái phép (chưa nộp phạt); tiền án: Không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-10-2019; đến ngày 17-02-2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Ngọc H1 (tên gọi khác: T), sinh năm 1988 tại Lâm Đồng; Giấy chứng minh nhân dân số: 25071710X do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13-01-2005; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn W, xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc K và bà Huỳnh Thị N (chết); có vợ tên Trần Thị T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-10-2019; đến ngày 19-02-2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Quốc T, sinh năm 1990 tại Cao Bằng; Giấy chứng minh nhân dân số: 25073788X do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 21-7-2016; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T (chết) và bà Hoàng Thị L; có vợ tên Nông Thị P và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 07/QĐ-VPVPHC ngày 29/11/2010, Nông Quốc T bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi cất giấu trong người hung khí (dao nhọn) nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác, đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 29/11/2010; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Lộc Văn Th không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Chiều ngày 04-10-2019, Văn Ngọc H, Phan Ngọc H1, Nông Quốc T và Lộc Văn Th, gọi điện thoại rủ nhau vào Vườn quốc gia C (xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai), để săn bắt động vật rừng. Mỗi người chuẩn bị và mang theo các vật dụng cần thiết cho việc săn bắn, như súng tự chế, đạn, đèn pin, dao, bao, túi lưới và một số vật dụng khác; trong đó, H và T mỗi người mang theo 01 khẩu súng và đạn, để sử dụng cho việc săn bắn.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm thoi túi ni-lon làm phao và cùng nhau bơi qua sông, để vào rừng Vườn quốc gia C. Sau khi vào rừng, cả nhóm đi theo đội hình 02 nhóm; nhóm thứ nhất gồm H và Th đi trước, dùng la bàn tìm hướng đi và dùng dao phát cây mở đường, khi phát hiện có thú rừng thì ra ám hiệu bằng cách huýt sáo, để nhóm thứ hai gồm H1 và T đi sau, dùng súng bắn dọa để thú rừng sợ, đứng im rồi bắt sống. Khi vào sâu trong rừng được khoảng 02 km thì chỉ săn được 01 con cheo cheo, cả nhóm bàn bạc và thống nhất là sẽ chia làm 02 nhóm (H và H1 là 01 nhóm, T và Th là 01 nhóm) và đi theo 02 hướng khác nhau, để săn được nhiều thú hơn.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, nhóm của H và H1 phát hiện 01 con rắn hổ mang, đang nằm ở dưới đất nên quyết định bắt sống. H1 dùng tay nắm lấy đuôi con rắn, rồi nói H chặt 01 nhánh cây rừng dùng để giữ phần đầu con rắn. Sau khi giữ được phần đầu con rắn, H1 nhấc lên và cho vào túi lưới do H mang theo. Bắt rắn xong, H và H1 tiếp tục di chuyển để săn bắn động vật rừng. Đi được một lúc thì gặp nhóm của Th và T, H và H1 có nói rằng nhóm mình vừa bắt được 01 con rắn hổ mang; thấy vậy, T liền mở bao tải lấy túi lưới có chứa con rắn ra xem rồi bỏ lại vào bao tải như cũ. Sau đó, cả hai nhóm tiếp tục thực hiện việc săn bắn động vật rừng.

Tổng cộng cả 02 nhóm săn bắn được 01 cá thể chồn bạc má nam, 01 cá thể cây vòi hương, 01 cá thể cây móc cua, 16 cá thể cheo cheo và 01 cá thể rắn hổ mang chúa. Đến 02 giờ 30 phút ngày 05-10-2019, khi đi đến khu vực tọa độ 0466437-1269735, tiểu khu 10, Vườn quốc gia C thì bị Tổ Tuần tra bảo vệ rừng của Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật và tạm giữ đối với Th; còn H, T và H1 chạy thoát.

2. Vật chứng:

2.1. Vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang:

- Số động vật rừng gồm: 01 cá thể chồn bạc má nam, 01 cá thể cây vòi hương, 01 cá thể cây móc cua, 16 cá thể cheo cheo và 01 cá thể rắn hổ mang chúa.

- 01 khẩu súng tự chế, 01 viên đạn dài 2,5 cm đường kính 3 mm, 03 đèn pin đội đầu, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 02 con dao, 01 túi ni-lon, 04 túi lưới cước và 02 bao tải có dây đai.

2.2. Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Văn Ngọc H:

- 01 ống nhôm màu đen, 01 đèn pin đội đầu màu vàng và 01 đèn pin đội đầu màu đen.

- 01 máy ảnh hiệu Scoutguara màu xanh, số hiệu FTB11 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc.

3. Giám định:

1/ Tại Kết luận giám định ngày 17/10/2019, Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai, kết luận:

“- Mẫu 1: gồm 01 cá thể động vật rừng đã chết là loài Cây móc cua, tên khoa học là *Herpestes urva*. Là loài động vật rừng thông thường theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- Mẫu 2: gồm 01 cá thể động vật rừng đã chết thuộc lớp thú, bộ ăn thịt là loài Chồn bạc má nam, tên khoa học là *Melogale personata*. Là loài động vật rừng thông thường theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

- Mẫu 3: gồm 06 cá thể đã chết thuộc lớp thú, bộ guốc chẵn là loài Cheo cheo, tên khoa học là *Tragulus javanicus*. Thuộc nhóm IIB tại Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

- Mẫu 4: gồm 08 cá thể động vật rừng đã chết thuộc lớp thú, bộ guốc chẵn là loài Cheo cheo, tên khoa học là *Tragulus javanicus*. Thuộc nhóm IIB tại Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

- Mẫu 5: gồm 02 cá thể động vật rừng còn sống thuộc lớp thú, bộ guốc chẵn là loài Cheo cheo, tên khoa học là *Tragulus javanicus*. Thuộc nhóm IIB tại Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

- Mẫu 6: gồm 01 cá thể động vật rừng còn sống, thuộc lớp bò sát, bộ có vảy là loài Rắn hổ mang chúa, tên khoa học là *Ophiophagus hannah*.

+ Thuộc nhóm IB tại Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

+ Phụ lục I tại Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi

Điều 7 Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Mẫu 7: gồm 01 cá thể động vật rừng còn sống, thuộc lớp thú, bộ ăn thịt, họ cầy là loài Cầy vòi hương, tên khoa học là Paradoxurus hermaphroditus. Thuộc nhóm IIB tại Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.”.

2/ Kết luận giám định số: 4563/C09B ngày 09/10/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“- Khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thể thao.

- Viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6x15) mm sử dụng cho khẩu súng nêu trên”.

4. Định giá:

Kết luận định giá tài sản số: 11/KL.HĐĐGTS ngày 04/3/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú, xác định: *“16 cá thể Choe cheo, có tổng trọng lượng 17,8 kg trị giá 2.136.000 đồng. 01 cá thể chồn bạc má nam, trọng lượng 1,0 kg, trị giá 550.000 đồng. 02 cá thể cầy móc cua, trọng lượng 2,0 kg, trị giá 900.000 đồng.”.* Tổng giá trị: 3.586.000 đồng.

5. Dân sự:

Vườn quốc gia C yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại với số tiền 3.586.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên và đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 20-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Văn Ngọc H, Phan Ngọc H1, Lộc Văn Th và Nông Quốc T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Văn Ngọc H 05 (năm) năm tù;
- Bị cáo Phan Ngọc H1 05 (năm) năm tù;
- Bị cáo Lộc Văn Th 04 (bốn) năm tù;
- Bị cáo Nông Quốc T 03 (ba) năm tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Văn Ngọc H, Phan Ngọc H1 và Nông Quốc T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo; do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Văn Ngọc H, Phan Ngọc H1 và Nông Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo đều cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện các bị cáo là lao động chính và hoàn cảnh gia đình khó khăn; xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, mức án cấp sơ

thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, nhưng quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định nêu trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Văn Ngọc H, Phan Ngọc H1 và Nông Quốc T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 20-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm h khoản 2 Điều 244; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 3 và điểm b khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số: 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”:

- Xử phạt bị cáo Văn Ngọc H 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Văn Ngọc H vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15-10-2019 đến ngày 17-02-2020).

- Xử phạt bị cáo Phan Ngọc H1 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Phan Ngọc H1 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được

trừ vào thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 16-10-2019 đến ngày 19-02-2020).

- Xử phạt bị cáo Nông Quốc T 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nông Quốc T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí:

Buộc các bị cáo Văn Ngọc H, Phan Ngọc H1 và Nông Quốc T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lộc Văn Th, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (3);
- Vườn quốc gia C;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành